

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 50 /2016/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 06 tháng 11 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định về phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Kạn cho thời kỳ ổn định ngân sách mới bắt đầu từ năm 2017

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 85/TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương của tỉnh Bắc Kạn cho thời kỳ ổn định ngân sách mới bắt đầu từ năm 2017; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Kạn cho thời kỳ ổn định ngân sách mới bắt đầu từ năm 2017.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 23/2010/NQ-HĐND ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII về việc phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Kạn cho thời kỳ ổn định ngân sách mới bắt đầu từ năm 2011.

" 10 PHÁP T BẮC K
CUNG VAN BEN
So 4675
Ngày 23/11/2016

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 06 tháng 11 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. /.

Nơi nhận: ~~Mt~~

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQ và các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT huyện (thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng TH;
- Lưu VT, HS.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Du

QUY ĐỊNH

Về phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Kạn cho thời kỳ ổn định ngân sách mới bắt đầu từ năm 2017

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 11 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Chương I

PHÂN CẤP NGUỒN THU NGÂN SÁCH

Điều 1. Nguồn thu của ngân sách cấp tỉnh

1. Các khoản thu ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%

- a) Thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu;
- b) Thuế bảo vệ môi trường, trừ thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu;
- c) Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết;
- d) Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế do cấp tỉnh quản lý; thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu, thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu;
- đ) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho cấp tỉnh;
- e) Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thuộc cấp tỉnh thực hiện, trường hợp được cấp có thẩm quyền cho khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp tỉnh và các doanh nghiệp nhà nước thuộc cấp tỉnh quản lý thực hiện, sau khi trừ phần được trích lại để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật;
- g) Lệ phí do các cơ quan nhà nước thuộc cấp tỉnh thực hiện thu;
- h) Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh xử lý;
- i) Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật do cấp tỉnh quản lý;
- k) Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước do cấp tỉnh quản lý;
- l) Thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa;
- m) Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phần ngân sách địa phương hưởng theo quy định của pháp luật;

n) Thu từ quỹ dự trữ tài chính địa phương;

o) Thu kết dư ngân sách cấp tỉnh.

2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện

a) Thuế giá trị gia tăng, trừ thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu và từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí;

b) Thuế thu nhập doanh nghiệp, trừ thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí;

c) Thu tiền sử dụng đất (không kể thu tiền sử dụng đất gắn liền với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Trung ương quản lý và thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất trên địa bàn các xã chưa hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới);

d) Lệ phí trước bạ, trừ lệ phí trước bạ nhà, đất.

3. Khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã

a) Thuế thu nhập cá nhân (không kể thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản);

b) Lệ phí môn bài;

c) Tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước;

d) Thu từ bán tài sản nhà nước, kể cả thu từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu đơn vị hoặc doanh nghiệp mà có vốn của ngân sách địa phương tham gia trước khi thực hiện cổ phần hóa, sắp xếp lại và các đơn vị, tổ chức khác thuộc địa phương quản lý;

đ) Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị địa phương xử lý, sau khi trừ các chi phí theo quy định của pháp luật;

e) Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước.

4. Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương.

5. Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp tỉnh từ năm trước chuyển sang.

Điều 2. Nguồn thu của ngân sách cấp huyện

1. Các khoản thu ngân sách cấp huyện hưởng 100%

a) Thuế tài nguyên, trừ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí;

b) Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thuộc cấp huyện thu; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp huyện và các doanh nghiệp nhà nước thuộc cấp huyện quản lý thu, sau khi trừ phần được trích lại để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật;

c) Lệ phí do các cơ quan nhà nước thuộc cấp huyện thực hiện thu;

d) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho cấp huyện;

- đ) Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật do cấp huyện quản lý;
 - e) Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước do cấp huyện quản lý;
 - g) Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện xử lý;
 - h) Thu kết dư ngân sách cấp huyện;
 - i) Các khoản thu khác của ngân sách cấp huyện theo quy định của pháp luật.
2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện theo quy định tại Khoản 2, Điều 1 của Quy định này.
3. Khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã theo quy định tại Khoản 3, Điều 1 của Quy định này.
4. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp huyện với ngân sách cấp xã:
- a) Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản.
 - b) Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp;
 - c) Thuế sử dụng đất nông nghiệp;
 - d) Lệ phí trước bạ nhà, đất;
 - đ) Thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất trên địa bàn xã.
5. Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh.
6. Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp huyện từ năm trước chuyển sang.
- Điều 3. Nguồn thu của ngân sách cấp xã**
1. Các khoản thu ngân sách cấp xã hưởng 100%
- a) Các khoản phí, lệ phí, phần nộp ngân sách theo quy định của pháp luật do các cơ quan, đơn vị thuộc cấp xã thu (không kể lệ phí trước bạ);
 - b) Thu sự nghiệp, phần nộp ngân sách theo quy định của pháp luật do cấp xã quản lý;
 - c) Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác do cấp xã quản lý theo quy định của pháp luật;
 - d) Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do cấp xã thực hiện;
 - đ) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho cấp xã;
 - e) Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật do cấp xã quản lý;
 - g) Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước do cấp xã quản lý;
 - h) Thu kết dư ngân sách cấp xã;

- i) Các khoản thu khác của ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật.
- 2. Khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã theo quy định tại Khoản 3, Điều 1 của Quy định này.
- 3. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã theo quy định tại Khoản 4, Điều 2 của Quy định này.
- 4. Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp huyện.
- 5. Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp xã từ năm trước chuyển sang.

Chương II

PHÂN CẤP NHIỆM VỤ CHI GIỮA NGÂN SÁCH CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Điều 4. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh

1. Chi đầu tư phát triển

a) Chi đầu tư xây dựng cơ bản cho các Chương trình, Dự án do cấp tỉnh quản lý theo các lĩnh vực được quy định tại Khoản 2, Điều này bao gồm nguồn vốn đầu tư ngân sách địa phương cân đối theo phân cấp, Chương trình mục tiêu, Chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn đầu tư khác thuộc cấp tỉnh quản lý;

b) Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật; đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

c) Các khoản chi đầu tư phát triển khác do cấp tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Chi thường xuyên

Chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh được phân cấp trực tiếp quản lý trong các lĩnh vực sau đây (bao gồm vốn sự nghiệp thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia và nguồn vốn sự nghiệp Trung ương bổ sung có mục tiêu cho cấp tỉnh):

a) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề, gồm giáo dục phổ thông, bổ túc văn hóa, phổ thông dân tộc nội trú và các hoạt động giáo dục khác, đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, đào tạo nghề nghiệp, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác;

b) Sự nghiệp khoa học và công nghệ, bao gồm nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học và công nghệ, các hoạt động sự nghiệp khoa học, công nghệ khác.

c) Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Sự nghiệp y tế, bao gồm phòng bệnh, chữa bệnh, dân số và kế hoạch hóa gia đình, bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách hỗ trợ và các hoạt động y tế khác;

đ) Sự nghiệp văn hóa thông tin, bao gồm bảo tồn, bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật và hoạt động văn hóa khác;

- e) Sự nghiệp phát thanh, truyền hình và các hoạt động thông tin khác;
 - g) Sự nghiệp thể dục thể thao;
 - h) Sự nghiệp bảo vệ môi trường;
 - i) Các hoạt động kinh tế: Sự nghiệp giao thông; sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp; sự nghiệp tài nguyên; lĩnh vực quy hoạch; thương mại, du lịch; sự nghiệp thị chính; các sự nghiệp kinh tế khác.
 - k) Chi đảm bảo xã hội, bao gồm các trung tâm xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống các tệ nạn xã hội và các chính sách an sinh xã hội khác; thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng do cấp tỉnh quản lý;
 - l) Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam; Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam;
 - m) Hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp theo quy định của pháp luật;
 - n) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.
3. Chi trả lãi, phí và chi phí phát sinh khác từ các khoản tiền do chính quyền cấp tỉnh vay.
4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương.
5. Chi chuyển nguồn từ ngân sách năm trước sang ngân sách năm sau (thuộc ngân sách cấp tỉnh).
6. Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới.

Điều 5. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện

1. Chi đầu tư phát triển

a) Chi đầu tư xây dựng cơ bản cho các chương trình, dự án do cấp huyện quản lý theo các lĩnh vực được quy định tại Khoản 2, Điều này bao gồm nguồn vốn đầu tư ngân sách địa phương cân đối phân cấp cho cấp huyện, nguồn vốn Chương trình mục tiêu, Chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn khác do ngân sách cấp trên hỗ trợ và các nguồn vốn đầu tư khác thuộc cấp huyện quản lý;

b) Các khoản chi đầu tư phát triển khác do cấp huyện thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Chi thường xuyên

Chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị ở cấp huyện được phân cấp trực tiếp quản lý trong các lĩnh vực dưới đây (bao gồm vốn sự nghiệp thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia và nguồn vốn sự nghiệp tỉnh bổ sung có mục tiêu cho cấp huyện):

a) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề; bao gồm giáo dục phổ thông, bổ túc văn hóa, nhà trẻ, mẫu giáo và các hoạt động giáo dục khác; đào tạo nghề nghiệp, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác;

b) Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

c) Sự nghiệp y tế, bao gồm bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách hỗ trợ và các hoạt động y tế khác;

d) Sự nghiệp văn hóa thông tin; bao gồm bảo tồn, thư viện, biểu diễn nghệ thuật và hoạt động văn hóa khác;

đ) Sự nghiệp phát thanh, truyền hình và các hoạt động thông tin khác;

e) Sự nghiệp thể dục thể thao;

g) Sự nghiệp bảo vệ môi trường;

h) Các hoạt động kinh tế: Sự nghiệp giao thông; sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp, diêm nghiệp và lâm nghiệp; sự nghiệp tài nguyên; lĩnh vực quy hoạch; thương mại, du lịch; sự nghiệp thị chính; các hoạt động kinh tế khác.

i) Chi đảm bảo xã hội, bao gồm các trung tâm xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống các tệ nạn xã hội và các chính sách an sinh xã hội khác; thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng do cấp huyện quản lý;

k) Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam; Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam;

l) Hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp theo quy định của pháp luật;

m) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi chuyển nguồn từ ngân sách năm trước sang ngân sách năm sau (thuộc ngân sách cấp huyện).

4. Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới.

Điều 6. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã

1. Chi đầu tư phát triển

a) Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội do cấp xã quản lý theo các lĩnh vực được quy định tại Khoản 2, Điều này bao gồm, nguồn vốn Chương trình mục tiêu, Chương trình mục tiêu quốc gia, các nguồn khác do ngân sách cấp trên hỗ trợ và các nguồn vốn đầu tư khác thuộc cấp xã quản lý. Riêng đối với nguồn vốn Chương trình mục tiêu, Chương trình mục tiêu quốc gia căn cứ vào điều kiện, năng lực quản lý vốn của cấp xã, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố giao cho các xã, phường, thị trấn quản lý và thanh quyết toán vào ngân sách xã cho phù hợp.

b) Các khoản chi đầu tư phát triển khác do cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Chi thường xuyên

Chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị ở cấp xã được phân cấp trực tiếp quản lý trong các lĩnh vực dưới đây (bao gồm vốn sự nghiệp thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia và nguồn vốn sự nghiệp cấp huyện bổ sung có mục tiêu cho cấp xã):

a) Chi hỗ trợ các hoạt động giáo dục trên địa bàn;

- b) Chi hoạt động văn hóa thông tin, truyền thanh, thể dục thể thao;
 - c) Chi hoạt động bảo vệ môi trường;
 - d) Chi cho công tác quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội;
 - d) Chi các hoạt động kinh tế bao gồm: Sửa chữa, cải tạo các công trình phúc lợi, các công trình kết cấu hạ tầng do cấp xã quản lý theo phân cấp; Hỗ trợ khuyến khích phát triển các hoạt động kinh tế như: khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư theo quy định;
 - e) Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam; Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam cấp xã;
 - g) Chi hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp theo quy định của pháp luật;
 - h) Chi công tác xã hội;
 - i) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.
3. Chi từ nguồn thu đầu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất trên địa bàn xã để thực hiện các nội dung thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới;
4. Chi chuyển nguồn từ ngân sách năm trước sang ngân sách năm sau (thuộc ngân sách cấp xã)/.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Du

